TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **51**/2018/DS-PT Ngày: 29/3/2018 V/v: "*Tranh chấp quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản*"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thiên H.

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Cường

Bà Đoàn Thị Thanh Thúy.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hữu Trọng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh BTh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BTh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh BTh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 175/2017/TLPT-DS ngày 05 tháng 12 năm 2017 về việc: "*Tranh chấp quyền sử dụng đất, tranh chấp về quyền sở hữu tài sản*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 55/2017/DS-ST ngày 05/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện HTB bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 02/2018/QĐ-PT ngày 04/01/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2018/QĐ-PT ngày 23/01/2018 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa phúc thẩm số 15/2018/TB-TA ngày 19/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh BTh, giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn*:** - Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1937

- Bà Trần Thị L, sinh năm 1941

Cùng địa chỉ: Khu phố Phú Mỹ, thị trấn Phú Long, huyện HTB, tỉnh BTh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Đỗ Minh Trúc-Văn phòng Luật sư Phan Thiết- Đoàn luật sư tỉnh BTh

***2. Bị đơn*:** - Ông Nguyễn V T, sinh năm 1972

- Bà Lê Thị Quế H, sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: Khu phố Phú Mỹ, thị trấn Phú Long, huyện HTB, tỉnh BTh.

***3. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn*:** Luật sư Hồ Thị Nam – Văn phòng luật sư Hồ Nam – Đoàn luật sư tỉnh BTh.

Địa chỉ: Số 03 – Tuệ Tĩnh – Khu dân cư Hùng Vương 2 – thành phố Phan Thiết - tỉnh BTh.

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn Tr và bà Trần Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Trong đơn khởi kiện ngày 02/5/2016 cũng như các lời khai trong quá T giải quyết vụ án, nguyên đơn vợ chồng ông Nguyễn Văn Tr và bà Trần Thị L T bày***:** Ông, bà là vợ chồng. Năm 2004, vợ chồng em gái họ của ông, bà tên Trần Thị Lẻo đã chết năm 2012 cùng chồng tên Đặng Xí có cho ông, bà một mảnh đất có diện tích 1.500m^2 tọa lạc tại khu phố Phú Mỹ, thị trấn Phú Long, huyện HTB (cho bằng miệng không làm giấy tờ gì). Đến ngày 19/3/2014, ông Đặng Xí mới viết giấy tay với nội dung cho ông, bà mảnh đất này để có chứng cứ cho ông, bà đăng ký đất đai với cơ quan Nhà nước. Năm 2007, ông, bà cho con trai ruột tên Nguyễn V T mảnh đất trên cùng với 40.000.000đồng và có tài sản gì giao hết cho ông T, bà H do ông T nói sẽ nuôi ông, bà và sẽ lo mồ mả sau khi vợ chồng chúng tôi chết. Chúng tôi thấy ông T, bà H có hiếu quá nên tôi giao đất, 40.000.000đồng và toàn bộ tài sản cho ông T, bà H. Số tiền trên ông T dùng để xây tường rào và một căn nhà cấp 4C. Sau khi xây nhà, tường rào xong ông, bà xuống nhà này để ở nhưng đến đầu năm 2008 ông T cùng vợ là Lê Thị Quế H ngược đãi, chửi mắng, không chăm lo miếng ăn, ly nước rồi còn khóa cổng không cho ông, bà vào nhà này ở. Năm 2010, khi bà L bị bệnh nặng phải đi cấp cứu tại bệnh viện khoảng một tháng sau khi bớt bệnh bà đến nhà ông T để kêu ông T đưa tiền đi tái khám nhưng T không đưa rồi còn chửi, đuổi, dọa đánh bà. Sau đó, ông, bà có nhiều lần yêu cầu ông T mở cửa nhà để vào nhưng ông T không chịu mở. Ngày 25/02/2016, ông, bà nhờ Trưởng khu phố đến chứng kiến ông, bà bẻ khóa vào nhà thì bị ông T dùng hung khí hành hung.

Ông Nguyễn V Tr, bà Trần Thị L yêu cầu ông Nguyễn V T, bà Lê Thị Quế H phải giao trả cho ông, bà diện tích đất đo đạc hiện trạng 2.061,9m^2 và tài sản trên đất gồm: 01 căn nhà cấp 4C, hệ thống điện sinh hoạt, hàng rào. Tất cả tọa lạc tại khu phố Phú Mỹ, thị trấn Phú Long, huyện HTB, tỉnh BTh.

*Bị đơn vợ chồng ông Nguyễn V T và bà Lê Thị Quế H T bày***:** Ông, bà là vợ chồng. Ông Nguyễn V T là con ruột của ông Nguyễn Văn Tr, bà Trần Thị L. Năm 2001, do cần mặt bằng để chứa vật liệu xây dựng mồ mả nên ông nhờ bà L đến xin của vợ chồng bà Trần Thị Lẻo, ông Đặng Xí là dì, dượng của ông khu đất đang bỏ hoang nên bị nhiều người có đất xung quanh lấn chiếm. Bà L là người đứng ra xin nhưng ông mới là người đứng ra tranh chấp với những người lấn chiếm mảnh đất này. Năm 2002, ông, bà có đưa cho bà Lẻo, ông Xí số tiền 2.000.000đồng vì họ cũng có công khai phá mảnh đất. Năm 2005, ông, bà thuê người san ủi đất bằng phẳng để xây vòng thành và nhà kho có diện tích khoảng 33m^2. Toàn bộ tiền, chi phí san ủi, xây vòng thành và xây nhà kho là của ông, bà chứ ông Tr, bà L không đưa cho ông, bà tiền gì cả. Năm 2012, bà Trần Thị Lẻo chết ông, bà có lo ½ số tiền làm đám tang và tiền xây mộ. Việc ông Tr, bà L cho rằng ông, bà không chăm sóc, chửi mắng là hoàn toàn không đúng vì hàng ngày ông, bà vẫn lo những bữa ăn. Ông, bà cũng chưa bao giờ kêu ông Tr, bà L đưa tài sản hay tiền bạc gì cả.

Đến khoảng tháng 02/2011 âm lịch bà L đột nhiên bị bệnh phải điều trị tại thành phố Hồ Chí Minh mà ông không thể vào để chăm sóc bà L được mà gửi cho anh ruột Nguyễn Văn Triện số tiền 5.000.000đồng (không làm giấy tờ) vào lo cho bà L. Khi bà L đi điều trị bệnh thì ông Tuấn (có đất giáp ranh) đã đốt dọn hàng rào

ranh giới đất, bà L nghe được tin này nên gọi điện thoại chửi ông. Ông không đồng ý với bà L vì đây là đất của ông Tuấn. Vì mâu thuẫn trên nên bà L tự cấn trừ tiền bạc đất cát rồi nói ông thiếu bà 100.000.000đồng. Ông, bà thấy rằng cha, mẹ của ông cũng đã già đồng thời cũng muốn được yên ổn để làm ăn nên sau khi bà L nói thì ông cầm 100.000.000 đồng xuống đưa tận tay cho bà L. Nhưng sau khi ông đưa tiền thì bà L vẫn xuống mắng chửi. Khi bà L biết diện tích đất trên chưa có giấy tờ gì về đất nên có nói ông Xí làm giấy xác nhận để bà L làm sổ đỏ. Ông Xí không hề biết việc giữa mẹ con ông có mâu thuẫn. Bà L còn đưa tiền cho ông Xí để ông Xí trả lại cho ông nhưng ông không nhận. Ngày 25/02/2016, ông Tr, bà L đến nhà kho của ông rồi dùng búa phá khóa có sự chứng kiến của Trưởng khu phố nên ông gọi điện thoại báo công an rồi giật lại cây búa làm môi ông Tr bị trầy còn ông bị bầm ở chân trái. Ông Nguyễn V T, bà Lê Thị Quế H không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Tr, bà Trần Thị L

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HTB đề nghị: Bác đơn khởi kiện của vợ chồng ông Nguyễn Văn Tr và bà Trần Thị L về yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn V T và bà Lê Thị Quế H trả cho ông bà diện tích đất đo đạc hiện trạng 2.061,9m^2 và tài sản trên đất gồm: 01 căn nhà cấp 4C, hệ thống điện sinh hoạt, hàng rào. Tất cả tọa lạc tại khu phố Phú Mỹ, thị trấn Phú Long, huyện HTB, tỉnh BTh.

Tại tòa Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn T bày: Bác đơn khởi kiện của vợ chồng bà Trần Thị L và ông Nguyễn Văn Tr về yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn V T và bà Lê Thị Quế H trả cho ông bà diện tích đất đo đạc hiện trạng 2.061,9m^2 và tài sản trên đất gồm: 01 căn nhà cấp 4C, hệ thống điện sinh hoạt, hàng rào. Tạm giao quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông Nguyễn V T và bà Lê Thị Quế H, vì ông T bà H có công T trên đất và tại xung quanh khu vực đất tranh chấp cũng có một số hộ dân quản lý sử dụng đất.

Sau khi hòa giải không thành;

Ngày 05/9/2017, Tòa án nhân dân huyện HTB đưa vụ án ra xét xử, tại bản án dân sự sơ thẩm số 55/2017/DS-ST, Tòa án nhân dân huyện HTB đã quyết định:

1.Áp dụng: Khoản 2 và khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 158, Điều 163 và Điều 221 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 4; Điều 100; Điều 166; khoản 1 Điều 203 Luật Đất đai.

2.Tuyên xử: Bác đơn khởi kiện của vợ chồng ông Nguyễn Văn Tr và bà Trần Thị L về yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn V T và bà Lê Thị Quế H phải trả cho ông, bà diện tích đất đo đạc hiện trạng 2.061,9m^2 và tài sản trên đất gồm: 01 căn nhà cấp 4C có diện tích 32,62m^2, hệ thống điện sinh hoạt, hàng rào. Tất cả tọa lạc tại khu phố Phú Mỹ, thị trấn Phú Long, huyện HTB, tỉnh BTh.

(Diện tích đất tranh chấp bị bác đơn khởi kiện có sơ đồ vị trí kèm theo).

Ngoài ra bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chị án phí, chi phí định giá tài sản, quyền kháng cáo của các đương sự, quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 17/9/2017 ông Nguyễn Văn Tr và bà Trần Thị L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 55/2017/DS-ST ngày 05/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện HTB.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của mình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo, sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện, buộc bà H và ông T phải trả cho vợ chồng ông bà diện tích đất đo đạc theo hiện trạng là 2.061,9m^2 và tài sản trên đất gồm có: 01 căn nhà cấp 04C, diện tích xây dựng 32,62m^2, có hệ thống điện sinh hoạt, hàng rào. Tất cả tài sản trên đều tọa lạc tại khu phố Phú Mỹ, TT. Phú Long, huyện HTB, tỉnh BTh.

Luật sư của bị đơn đề nghị Tòa tạm giao nhà có trên đất cho vợ chồng nguyên đơn dùng để ở.

Bị đơn không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, yêu cầu Tòa án giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định; người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật.

Về nội dung: Bác yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn Tr và bà Trần Thị L trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét giải quyết theo T tự phúc thẩm.

[2] Về pháp luật áp dụng: Bà Trần Thị L và ông Nguyễn Văn Tr tranh chấp quyền sử dụng diện tích đất đo đạc theo hiện trạng là 2.061,9m^2 và quyền sở hữu tài sản gắn liền trên đất gồm có: 01 căn nhà cấp 04C, diện tích xây dựng 32,62m^2, có hệ thống điện sinh hoạt, hàng rào. Tất cả tài sản trên đều tọa lạc tại khu phố Phú Mỹ, TT. Phú Long, huyện HTB, tỉnh BTh với vợ chồng ông Nguyễn V T và bà Lê Thị Quế H, tại thời điểm phát sinh tranh chấp chưa có án lệ để áp dụng, do vậy cần áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015, Luật đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành để giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung đơn kháng cáo với bản án sơ thẩm thì thấy:

Về thủ tục tố tụng: Bà L và ông T khởi kiện yêu cầu yêu cầu ông Nguyễn V T, bà Lê Thị Quế H phải giao trả cho ông, bà diện tích đất đo đạc hiện trạng 2.061,9m^2 và tài sản trên đất gồm: 01 căn nhà cấp 4C, hệ thống điện sinh hoạt, hàng rào. Tất cả tọa lạc tại khu phố Phú Mỹ, thị trấn Phú Long, huyện HTB, tỉnh BTh. Đây là tranh chấp về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, trong đó các đương sự đều có hộ khẩu thường trú và tài sản tranh chấp tọa lạc tại khu phố Phú Mỹ, thị trấn Phú Long, huyện HTB, tỉnh BTh cho nên căn cứ Khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện HTB.

[4] Về nội dung vụ án:

[4.1] Về nguồn gốc đất tranh chấp:

Tại Văn bản số 34/UBND-NC ngày 05/01/2017 của Ủy ban nhân dân huyện HTB trả lời công văn số 84/CVTA-DSST ngày 31/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện HTB thể hiện nội dung:

(1) Diện tích đất tranh chấp đo đạc hiện trạng 2.061,9m^2 theo bản đồ địa chính hiện đang lưu trữ tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Long thuộc thửa số 144 diện tích 1.755.917,7m^2; mục đích sử dụng là đất nghĩa trang có nguồn gốc do Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Long quản lý từ trước năm 1993. Năm 2001 ông Đặng Xí và bà Trần Thị Lẻo thấy đất động, chưa sử dụng nên lấn chiếm sản xuất nông nghiệp. Năm 2004 ông Đặng Xí và bà Trần Thị Lẻo cho chị họ là bà Trần Thị L, sau đó bà L cho vợ chồng con trai là ông Nguyễn V T và bà Lê Thị Quế H. Năm 2005 vợ chồng ông T bà H san ủi đất, xây dựng nhà kho để chứa vật liệu xây mồ mã và sử dụng đến nay.

(2) Diện tích đất đang tranh chấp không ai kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất và không có giấy tờ về quyền sử dụng đất.

(3) Diện tích đất tranh chấp đo đạc hiện trạng 2.061,9m^2 chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không có một trong các loại giấy tờ về đất theo quy định tại khoản 1,2,4 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013.

[5] Như vậy, theo nội dung văn bản 34/UBND-NC ngày 05/01/2017 nêu trên phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ nên đủ căn cứ pháp luật để khẳng định: Nhà nước không thừa nhận quyền sử dụng đất diện tích đất tranh chấp 2.061,9m^2 hợp pháp cho nguyên đơn là vợ chồng ông Nguyễn Văn Tr và bà Trần Thị L. Ngoài ra, ông Tr và bà L không cấp được chứng cứ gì để khẳng định ông, bà có quyền sử dụng đất hợp pháp đối với 2.061,9m^2 đất tranh chấp. Đối với tài sản trên đất: 01 căn nhà cấp 4C, hệ thống điện sinh hoạt, hàng rào thì vợ chồng ông Tr và bà L cho rằng ông bà đã giao 40.000.000đồng để vợ chồng ông T và H xây dựng nhưng ông T và bà H không thừa nhận và ông Tr, bà L không cấp được chứng cứ gì để chứng minh đây là tài sản của ông bà. Do đó, yêu cầu khởi kiện vợ chồng ông Nguyễn Văn Tr và bà Trần Thị L là không có căn cứ cho nên Tòa án nhân dân huyện HTB bác yêu cầu khởi kiện là đúng quy định của pháp luật.

Đối với ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích của nguyên đơn đề nghị tạm giao căn nhà cấp 4c trên diện tích đất tranh chấp 2.061,9m^2 cho vợ chồng ông Nguyễn Văn Tr và bà Trần Thị L thì thấy rằng; ông bà vẫn còn có nhà ở nên không có căn cứ để thỏa mãn yêu cầu của nguyên đơn như Luật sư đề nghị.

[5] Các phần khác như án phí, chi phí định giá tài sản, quyền kháng cáo của các đương sự được Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết nhưng không có kháng cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[6] Do kháng cáo của ông Tr và bà L được chấp nhận nên ông bà phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.Do ông Tr và bà L đã trên 60 tuổi, thuộc trường hợp người cao tuổi quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi 2009; cho nên, theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Tr và bà L được miễn tiền án phí.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn Tr và bà Trần Thị L;

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 55/2017/DS-ST ngày 05/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện HTB.

Căn cứ Khoản 2 và khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 145, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, Điều 163, Điều 164, Điều 165, Điều 166 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 158, Điều 163 và Điều 221 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 4, Điều 100, Điều 166, khoản 1 Điều 203 Luật Đất đai; điểm đ khoản 1 Điều 21 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn V T và bà Trần Thị L về việc yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn V T và bà Lê Thị Quế H phải trả cho ông, bà diện tích đất đo đạc hiện trạng 2.061,9m^2 và tài sản gắn liền với đất gồm: 01 căn nhà cấp 4C có diện tích 32,62m^2, hệ thống điện sinh hoạt, hàng rào. Tất cả tọa lạc tại khu phố Phú Mỹ, thị trấn Phú Long, huyện HTB, tỉnh BTh.

(có trích đo bản đồ vị trí khu đất tranh chấp lập ngày 12/8/2016 kèm theo)

2/ Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn Tr và bà Trần Thị L được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm (do thuộc trường hợp người cao tuổi). Hoàn trả cho vợ chồng ông Nguyễn Văn Tr và bà Trần Thị L số tiền 1.500.000đ tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0008124 ngày 24/5/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HTB, tỉnh BTh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (29/3/2018).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- *VKSND tỉnh BTh;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND huyện HTB;
- Chi cục huyện HTB;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA./

Trần Thị Thiên H

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Cường - Đoàn Thị Thanh Thúy **Trần Thị Thiên H**